TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 31-10-2019.
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lại Thị Mỹ Tâm.

2/ Ông Bá Đình Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn**: Anh Đỗ Minh Nh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố LT, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

G (Chị Ng có mặt; anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Ng và anh Nh tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuận, năm 2017 chị Ng về chung sống với cha mẹ

cho đến nay. Nay để ổn định cuộc sống riêng, chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nh.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Đỗ Duy K, sinh ngày 24/10/2016 và Đỗ Ngọc Mỹ D, sinh ngày 28/3/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ng rút yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Biên bản làm việc ngày 11/9/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Nh cung cấp như sau: Anh Nh và chị Ng là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2017 chị Ng đã về nhà cha mẹ ở.

***** Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Hồng Ng thấy rằng, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Nh không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ anh Nh không có thiện chí hàn gắn vợ chồng với chị Ng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ng được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Đỗ Duy K, sinh ngày 24/10/2016 và Đỗ Ngọc Mỹ D, sinh ngày 28/3/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ng rút yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy ý kiến của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai không có nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Đỗ Minh Nh. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ ở huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án cùng chính quyền địa phương đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Biên bản làm việc ngày 11/8/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Nh và chị Ng cung cấp như sau: Anh Nh và chị Ng là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn, chị Ng đã bỏ về nhà cha mẹ ở từ năm 2017 đến nay. Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Đỗ Minh Nh để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nh, nhưng anh Nh cố tình lẩn tránh, vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải đối với anh Nh theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung:

Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Đỗ Minh Nh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2017 ngày 10/10/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn cầu chị Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Đỗ Minh Nh để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nh, nhưng anh Nh cố tình lẩn tránh, vắng mặt không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án; chứng tỏ, anh Nh không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Ng, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục mục đích hôn nhân không đạt được Như vậy, anh Nh đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[4] Về con chung:

- Về nuôi con: Chị Ng và anh Nh có 02 (hai) con chung tên Đỗ Duy K, sinh ngày 24/10/2016 và Đỗ Ngọc Mỹ D, sinh ngày 28/3/2018. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay chị Ng là người trực tiếp nuôi 02 con trên, 02 con đều chưa đủ 07 tuổi và đang ở với chị Ng, do vậy yêu cầu của chị Ng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ng không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét việc rút yêu cầu của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nh không có lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa, nên nếu sau này anh Nh có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đỗ Minh Nh không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 143,Khoản Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 149, Điều 155, Khoản 1 Điều 156, Khoản 1, 2, 3 Điều 157, Điều 158, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Ng đối với anh Đỗ Minh Nh.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ng được ly hôn với anh Đỗ Minh Nh.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao 02 (hai) cháu tên Đỗ Duy K, sinh ngày 24/10/2016 và Đỗ Ngọc Mỹ D, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Đỗ Minh Nh.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Đỗ Minh Nh không phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con tên Đỗ Duy K, sinh ngày 24/10/2016 và Đỗ Ngọc Mỹ D, sinh ngày 28/3/2018.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016216 ngày 09/5/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Chị Ng đã nộp đủ án phí nên không phải nộp nữa.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Đỗ Minh Nh không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Ng là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2019).

Riêng chị anh Đỗ Minh Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THA huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn LS (để ghi vào sổ 89/2017 ngày 10/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh